TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-02-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông,

2. Ông Hoàng Đắc Hân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:600/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2018/QĐXX-ST ngày 21 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đàm Thành C sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị Nguyễn Thị H và Anh Đàm Thành C kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 10 năm 2007. Sau khi kết hôn vợ chồng anh C sống với nhau tại Thôn H, xã L, huyện T, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, mặt khác vợ chồng không tin tưởng nhau, nên cuộc sống gia đình rất

căng thẳng. Do mâu thuẫn nên đến đầu năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay Chị Nguyễn Thị H khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và Anh Đàm Thành C không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Đàm Thành C.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Đàm Trung Kiên, sinh ngày 30/9/2008. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị H tự nguyện đồng ý để anh C tiếp tục nuôi con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng để chị và Anh Đàm Thành C tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án.

Bị đơn là Anh Đàm Thành C có nơi cư trú tại thôn H, xã L, huyện T, thành phố H. Quá trình giải quyết vụ án Anh Đàm Thành C không hợp tác, không đến Tòa án để trình bày quan điểm về việc Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn, vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng là Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, song đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai Anh Đàm Thành C vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là Anh Đàm Thành C trong quá trình giải quyết vụ án chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 147; khoản 5,Điều 177; Điều 179; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị H, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Anh Đàm Thành C; Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Đàm Trung Kiên, sinh ngày 30/9/2008. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị H tự nguyện đồng ý để anh C tiếp tục nuôi con chung. Mặt khác cháu Kiên có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng bố, Vì vậy đề nghị, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Đàm Trung Kiên, sinh ngày 30/9/2008 cho Anh Đàm Thành C trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng để chị và anh C tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, Anh

Đàm Thành C chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Giấy khai sinh của con tên Đàm Trung Kiên; Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình; Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Hòa; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L và Công an xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là Anh Đàm Thành C đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị H và Anh Đàm Thành C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung, nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn nên vợ chồng chị H và anh C đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay Chị Nguyễn Thị H khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và Anh Đàm Thành C không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn Anh Đàm Thành C. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh C đã kéo dài từ năm 2017 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế, nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng nên đến đầu năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã kéo dài trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị H, cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn Anh Đàm Thành C.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Đàm Trung Kiên, sinh ngày 30/9/2008. Hiện nay con chung đang do Anh Đàm Thành C trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết để anh tiếp tục nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án Chị Nguyễn Thị H không có ý kiến trình bày về con chung. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành

niên. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện từ khi vợ chồng chị H và anh C sống ly thân nhau đến nay, Anh Đàm Thành C là người trực tiếp nuôi con chung vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Mặt khác con chung tên Đàm Trung Kiên có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng bố là Anh Đàm Thành C. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Đàm Trung Kiên, sinh ngày 30/9/2008 cho Anh Đàm Thành C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết để chị và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, Anh Đàm Thành C chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng để chị và anh C tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, Anh Đàm Thành C chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; khoản 5, Điều 177; Điều 179; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn Anh Đàm Thành C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đàm Trung Kiên, sinh ngày 30/9/2008 cho Anh Đàm Thành C trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009325 ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã C và xã L, huyện T,thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Phạm Công Hạ – Bùi Đình Hùng	**Lê Thị Sự**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Kiền Bái, huyện T, TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Kỳ Sơn, huyện T, TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thuỷ Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Mạnh

2. Ông Hoàng Đắc Hân

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 12 tháng 8 năm 2016, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số 266/2016/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2016 về việc "Ly hôn"giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Tính, sinh năm 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã Liên Khê, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn Niêm Ngoại, xã Kỳ Sơn, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Tùng, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 6, xã Liên Khê, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1.Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 227; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009,

Kết quả biểu quyết: 3/3

2.Về nội dung vụ án: Xử :

- Chị Đỗ Thị Tính được ly hôn anh Đỗ Văn Tùng

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Tính và anh Đỗ Văn Tùng không có con chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Tính và anh Đỗ Văn Tùng không có tài chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Kết quả biểu quyết: 3/3

3.Về các vấn đề khác:

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Tính phải nộp 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000057 ngày 26 tháng 5 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị Tính đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Hoàng Đắc Hân - Đỗ Văn Mạnh	**Khúc Trọng Quang**

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Khúc Trọng Quang

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Trần Hữu Văn – Đào Hữu Dự	
	Khúc Trọng Quang

Nơi nhận:
- TAND Tp Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã (TT) nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang